

Số: 58/KH-STP

An Giang, ngày 21 tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH

Phát động phong trào thi đua theo chuyên đề đối với các cơ quan tư pháp địa phương năm 2022

Thực hiện Quyết định số 214/QĐ-BTP ngày 16/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua ngành Tư pháp, Sở Tư pháp xây dựng Kế hoạch thi đua chuyên đề năm 2022 với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát huy tinh thần đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo của đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan tư pháp địa phương nhằm tạo khí thế mới, động lực mới, phấn đấu nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, trọng tâm là thực hiện thắng lợi Chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022, góp phần tích cực vào thành tích chung của ngành Tư pháp năm 2022.

- Đẩy mạnh hợp tác, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, cách làm hay, hiệu quả trong công tác giữa các tập thể, cá nhân trong các cơ quan, đơn vị, Khu vực thi đua trong toàn Ngành.

- Phát hiện, biểu dương, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc; xây dựng các gương điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực công tác trong phong trào thi đua để tuyên truyền, nhân rộng, tạo sự lan tỏa trong phong trào thi đua yêu nước của các cơ quan tư pháp địa phương, Khu vực thi đua và toàn ngành Tư pháp.

2. Yêu cầu

- Phong trào thi đua phải được phát động và triển khai thực hiện sâu rộng, thực chất, hiệu quả; các nhiệm vụ được xác định có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với đặc thù, đặc điểm tình hình cụ thể của cơ quan, đơn vị; gắn nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn, với tổ chức thực hiện Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua, đánh giá, xếp hạng Sở Tư pháp các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương năm 2022 do Bộ Tư pháp ban hành và các phong trào thi đua thường xuyên, theo đợt, chuyên đề khác do Bộ Tư pháp,

UBND tỉnh phát động, tạo ra bước đột phá, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác.

- Khen thưởng phải trên cơ sở kết quả, thành tích của phong trào thi đua; bảo đảm khen thưởng đúng quy định, chính xác, công khai, công bằng, kịp thời; tạo chuyển biến rõ nét trong việc khen thưởng đối với các tập thể nhỏ, công chức, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ, người trực tiếp lao động, đặc biệt là cá nhân, tập thể từ yếu kém phấn đấu trở thành nhân tố tiêu biểu trong phong trào thi đua.

II. ĐỐI TƯỢNG THI ĐUA, DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng thi đua

a) Tập thể: Sở Tư pháp và các phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp; Phòng Tư pháp cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

b) Cá nhân: Công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch, bao gồm cả công chức, viên chức đang trong thời gian tập sự, nhân viên hợp đồng không xác định thời hạn, nhân viên hợp đồng lao động từ 01 năm trở lên.

2. Thời gian thực hiện

Phong trào thi đua được triển khai thực hiện từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022.

3. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và đối tượng xét tặng

a) Danh hiệu thi đua

Danh hiệu **“Cờ thi đua ngành Tư pháp”** được xét tặng cho các tập thể là Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Hình thức khen thưởng

- **“Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp”** được xét tặng cho tập thể là Sở Tư pháp, tập thể trực thuộc Sở Tư pháp và các cá nhân là công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Tư pháp;

- **“Giấy khen của Giám đốc Sở Tư pháp”** được xét tặng cho tập thể trực thuộc Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và các cá nhân theo quy định tại điểm b khoản 1 mục II Kế hoạch này.

III. NỘI DUNG THI ĐUA

Phong trào thi đua theo chuyên đề được phát động với chủ đề **“Đoàn kết, trách nhiệm, chủ động, sáng tạo, vượt khó, thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao”**. Tập trung vào các nhiệm vụ sau:

1. Công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật

- Tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả, chất lượng Quyết định số 04/QĐ-TTg ngày 04/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị

quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020;

- Triển khai thi hành hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thẩm định, tổ chức thẩm định hiệu quả các đề nghị xây dựng văn bản, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, trong đó chú trọng tới tính dự báo chính sách, tính khả thi để các quy định thực sự đi vào cuộc sống;

- Chủ trì soạn thảo trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng.

2. Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện công tác kiểm tra văn bản; phát hiện và kiến nghị xử lý kịp thời đối với các văn bản có nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật thông qua tự kiểm tra và kiểm tra văn bản theo thẩm quyền;

- Triển khai hiệu quả công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật; xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời các văn bản pháp luật đã hết hiệu lực, có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội được phát hiện qua rà soát;

- Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (tập huấn, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ này tại cấp huyện và cấp xã).

3. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP, Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Tiếp tục tổ chức triển khai thi hành Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Triển khai thực hiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Tổ chức thi hành pháp luật (sau khi được ban hành); Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn 2018-2022 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tăng cường công tác theo dõi thi hành pháp luật, gắn với công tác kiểm tra văn

bản quy phạm pháp luật và kiểm soát thủ tục hành chính; tập trung vào các lĩnh vực thu hút nhiều sự quan tâm của dư luận, lĩnh vực được xác định là trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. Đôn đốc các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp kịp thời ban hành hoặc trình ban hành các văn bản được giao quy định hoặc tổ chức thực hiện nhằm sớm đưa các quy định của pháp luật vào cuộc sống và góp phần nâng cao Chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1) trên địa bàn tỉnh.

- Có ý kiến đối với các vụ việc về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật phát sinh trên thực tế có dấu hiệu xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân (nếu có), kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật.

4. Công tác phổ biến giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở và tiếp cận pháp luật

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến sâu rộng chủ trương, quan điểm, chính sách lớn trong các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

- Tập trung tham mưu, triển khai thực hiện hiệu quả Công văn số 13-CV/TU ngày 27/10/2020 của Tỉnh ủy An Giang về việc thực hiện Kết luận số 80-KL/TW của Ban Bí thư và Kế hoạch số 802/KH-UBND ngày 18/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang triển khai thực hiện Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư. Tập trung triển khai các văn bản quy phạm pháp luật mới có hiệu lực trong năm 2021, 2022; các quy định pháp luật mà dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận và các văn bản pháp luật quan trọng khác có liên quan đến hoạt động của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tổng kết 10 năm thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 và tổng kết 10 năm thực hiện Ngày Pháp luật (sau khi có hướng dẫn của Bộ Tư pháp).

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tổng kết Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022” trên địa bàn tỉnh An Giang. Triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Thông tư của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Tiếp cận thông tin; Thông tư số 03/2018/TT-BTP ngày 10/3/2018 của Bộ Tư pháp quy định Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật.

5. Công tác hộ tịch, chứng thực

- Thực hiện hiệu quả Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

Thông tư số 04/2020/BTT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

- Thực hiện hiệu quả Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam; triển khai đầy đủ, đúng hạn các nhiệm vụ theo yêu cầu của Bộ Tư pháp để thực hiện Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 20/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc;

- Tổ chức triển khai hiệu quả Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

6. Công tác bồi thường nhà nước

- Tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện công tác bồi thường nhà nước như: Ban hành hoặc lồng ghép việc xây dựng Kế hoạch triển khai và tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền bảo đảm đầy đủ, đúng nội dung theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Chủ động, kịp thời hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước; hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường và tham gia đầy đủ việc giải quyết bồi thường; chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương thực hiện công tác bồi thường nhà nước;

- Thực hiện hoặc lồng ghép thực hiện việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc giải quyết bồi thường, chi trả tiền bồi thường, thực hiện trách nhiệm hoàn trả thuộc phạm vi quản lý trong hoạt động kiểm tra công tác tư pháp và công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong công tác bồi thường nhà nước.

7. Công tác lý lịch tư pháp

- Tập trung tăng cường hoạt động xây dựng, quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp: Thực hiện tiếp nhận, cập nhật, xử lý, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác theo đúng quy định; giải quyết triệt để số lượng thông tin lý lịch tư pháp còn tồn đọng;

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo thẩm quyền, bảo đảm 98% các hồ sơ được cấp sớm hoặc đúng thời hạn theo quy định; 100% phiếu lý lịch tư pháp được cấp chính xác, đúng pháp luật; từng

bước thực hiện đăng ký cấp phiếu lý lịch tư pháp đáp ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4;

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Quy chế phối hợp số 02/QCPH-TTLLTPQG-C53 ngày 29/6/2018 giữa Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và Cục Hồ sơ nghiệp vụ phối hợp tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu lý lịch tư pháp (Quy chế số 02).

8. Công tác nuôi con nuôi

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Tổ chức tổng kết thi hành Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực con nuôi quốc tế;

- Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi, đặc biệt là con nuôi trong nước, trong đó tập trung nghiên cứu giải pháp mới trong việc xác định trẻ em có nhu cầu được nhận làm con nuôi và bảo đảm trẻ em được sống trong môi trường gia đình thay thế phù hợp.

9. Công tác hỗ trợ tư pháp

- Tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch triển khai Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư;

- Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng;

- Thực hiện có hiệu quả việc quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực đấu giá tài sản;

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp và các văn bản hướng dẫn Luật.

10. Công tác trợ giúp pháp lý

- Thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng như: Xây dựng Kế hoạch phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng tại địa phương; xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác phối hợp trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng tại địa phương và tổ chức kiểm tra theo đúng tiến độ của Kế hoạch;

- Trợ giúp viên pháp lý hoàn thành chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng năm 2022 tại Công văn số 5008/BTP-TGPL ngày 17/01/2022 của Bộ Tư pháp;

- Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động trợ giúp pháp lý như: Sử dụng Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý để tổng hợp số liệu, thống kê phục vụ công tác báo cáo, thống kê theo quy định; đăng tải Danh sách tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, người thực hiện trợ

giúp pháp lý trên địa bàn và cập nhật danh sách khi có sự thay đổi theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý.

11. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin

Triển khai hiệu quả Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022 của Sở Tư pháp.

12. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng

- Xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra hằng năm đúng thời hạn;
- Triển khai thực hiện đầy đủ các cuộc thanh tra theo kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra;
- Tổ chức thực hiện tốt công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo;
- Công tác phòng, chống tham nhũng: Chấp hành nghiêm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định; thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

13. Công tác kiện toàn tổ chức, bộ máy

- Kiện toàn tổ chức bộ máy các đơn vị hành chính, sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn của Bộ Tư pháp và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Bố trí số lượng cấp phó các tổ chức hành chính (các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, văn phòng, thanh tra) theo đúng quy định;
- Bố trí, sử dụng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động của Sở Tư pháp phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thành viên Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Sở, Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở, Trưởng Phòng Tư pháp cấp huyện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm:

1. Căn cứ vào Kế hoạch này và nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao trong chương trình, kế hoạch công tác năm 2022 tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nâng cao nhận thức của công chức, viên chức và người lao động về vị trí, vai trò, ý nghĩa, tác dụng quan trọng của phong trào thi đua, công tác khen thưởng; khích lệ công chức, viên chức và người lao động chủ động, tự giác, hăng hái tham gia tích cực các phong trào thi đua;

Phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến; phổ biến, tuyên truyền, tạo sự lan tỏa các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, làm nòng cốt cho phong trào thi đua.

2. Đề nghị các tổ chức đoàn thể cơ quan căn cứ tính chất, nhiệm vụ, nội dung của phong trào thi đua để phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Sở phát huy sức mạnh đoàn kết trong việc vận động đoàn viên, hội viên tích cực hưởng ứng và thực hiện phong trào thi đua đạt được hiệu quả thiết thực.

3. Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các phòng, đơn vị thuộc Sở, Phòng Tư pháp xây dựng, xác định chỉ tiêu, nhiệm vụ và những biện pháp tổ chức thực hiện phong trào thi đua, bảo đảm phù hợp với yêu cầu, điều kiện thực tế, gắn với thực hiện các nhiệm vụ được giao.

4. Sở Tư pháp tổ chức kiểm tra hoặc tự kiểm tra phong trào thi đua đối với các Phòng Tư pháp. Giao Trưởng phòng Tư pháp triển khai đến công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tư pháp chậm nhất đến tháng 09/2022.

5. Tổ chức tổng kết, gửi báo cáo; hồ sơ đề nghị khen thưởng (nếu có) đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua (thời gian thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp).

Trên đây là Kế hoạch phát động phong trào thi đua theo chuyên đề năm 2022, yêu cầu Thủ trưởng các Phòng, đơn vị thuộc Sở và Trưởng các Phòng Tư pháp quan tâm triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Vụ Thi đua-khen thưởng - Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp;
- Trưởng Khu vực thi đua (STP Bến Tre);
- Ban Thi đua - Khen thưởng - Sở Nội vụ;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Phòng Tư pháp huyện, thị xã, thành phố;
- Công thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, TĐKT.

GIÁM ĐỐC

Cao Thanh Sơn